

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2021/DS-ST

Ngày 28 - 6 - 2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Năm

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 376/2021/QĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn N (Vắng mặt);

Bà Đào Hà Thị Tường D (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H tại phiên tòa, thể hiện: Vào ngày 15/9/2020 ông Nguyễn Văn H cho ông Huỳnh Văn N và bà Đào Hà Thị Tường D vay số tiền là 100.000.000 đồng, vay không lãi (mượn), khi vay ông N và bà D có làm giấy “Tờ cam kết mượn tiền”. Từ khi mượn đến nay ông H đã đòi nhiều lần nhưng ông N và bà D không trả. Nay ông H yêu cầu ông N và bà D phải trả lại cho ông số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc với đương sự ngày 21/5/2021, bị đơn bà Đào Hà Thị Tường D trình bày: Bà D thừa nhận vào ngày 15/9/2020 vợ chồng bà có vay của ông H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4%/tháng, có đóng lãi được 01 tháng thì

ngưng không đóng nữa. Nay thừa nhận còn nợ ông H 100.000.000 đồng, nhưng không có khả năng trả nợ, đồng ý trả mỗi tháng là 500.000 đồng.

Đối với bị đơn Huỳnh Văn Nhỏ: Tòa án đã triệu tập bị đơn để hòa giải và để xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền Tòa án:* Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn làm đơn khởi kiện bị đơn về việc hợp đồng vay tài sản, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quyền khởi kiện:* Nguyên đơn cho rằng quyền và lợi ích của nguyên đơn, bị bị đơn xâm hại nên khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét về trình tự thủ tục:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ 2 lần đối với bị đơn để xét xử, nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] *Xét về điều luật áp dụng:* Việc giao dịch này sau ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nên áp dụng Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết để giải quyết là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] *Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Văn H khởi kiện ông Huỳnh Văn N và bà Đào Hà Thị Tường D số tiền cho vay không trả, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[6] *Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ:* Vào ngày 15/9/2020 ông Nguyễn Văn H cho ông Huỳnh Văn N và bà Đào Hà Thị Tường D vay số tiền là 100.000.000 đồng, vay không lãi (mượn), khi vay ông N và bà D có làm giấy “Tờ cam kết mượn tiền”, đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Nay ông H yêu cầu ông N và bà D trả lại số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với bị đơn bà D, thừa nhận có vay của nguyên đơn ông H 100.000.000 đồng, lãi 4%/tháng và đóng lãi được 01 tháng thì ngưng không đóng tiếp. Nay đồng ý trả lại 100.000.000 đồng tiền gốc, nhưng do làm ăn thất bại nên yêu cầu mỗi tháng trả cho nguyên đơn 500.000 đồng.

Đối với bị đơn ông N, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn ông N không có mặt, do đó không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông N.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn bà Đào Hà Thị Tường D thừa nhận vào ngày 15/9/2020 có vay của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền 100.000.000 đồng, nguyên đơn xác định từ khi vay đến nay chưa đóng lãi, đối với bị đơn bà D thì cho rằng có đóng lãi được 01 tháng, nhưng bị đơn bà D không đưa ra được chứng cứ để chứng minh, nên xác định bị đơn chưa đóng lãi cho nguyên đơn là có căn cứ. Bị đơn bà D cũng thừa nhận hiện nay còn thiếu nguyên đơn tiền gốc là 100.000.000 đồng chưa trả nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000 đồng là phù hợp.

Xét thấy, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông N và bà D còn sống chung nên vợ chồng phải có trách nhiệm trả nợ chung là phù hợp với Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Từ những phân tích trên xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông H, buộc bị đơn ông N và bà D trả cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[7] *Xét về án phí:* Án phí sơ thẩm có giá ngạch ông N và bà D phải nộp 5% trên số tiền phải trả cho ông H. Ông H không phải chịu án phí, ông H đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn N và bà Đào Hà Thị Tường D phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch bị đơn ông Huỳnh Văn N và bà Đào Hà Thị Tường D phải nộp là 5.000.000 đồng. Ông H đã dự nộp trước là 2.500.000 đồng theo biên lai số 0004818 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được hoàn lại toàn bộ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Từ Thanh Nhung